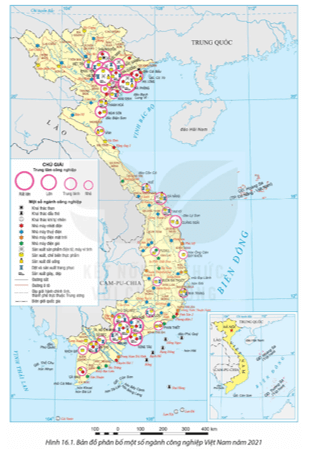
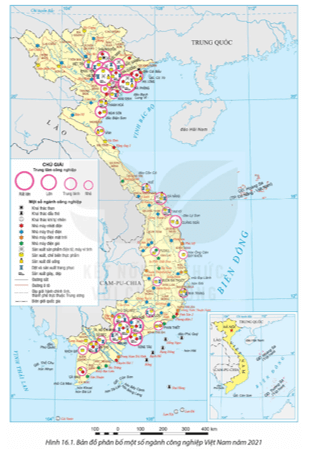
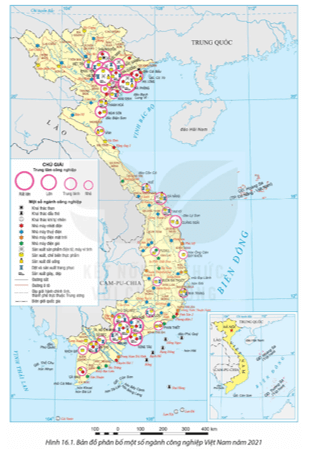
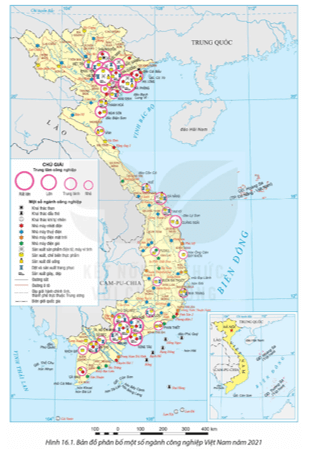
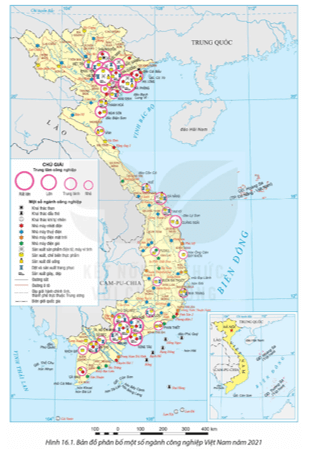
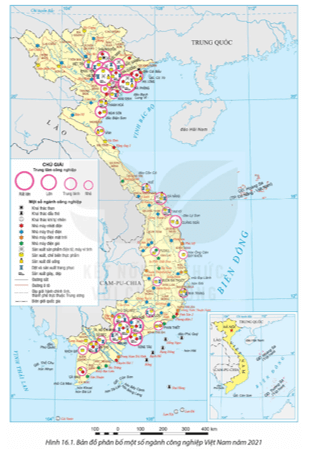
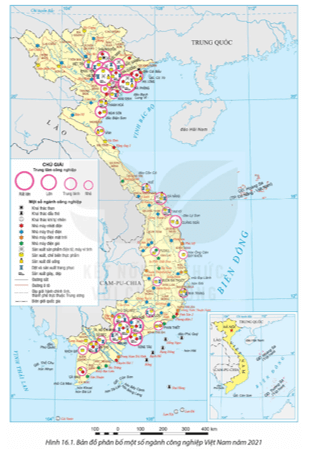
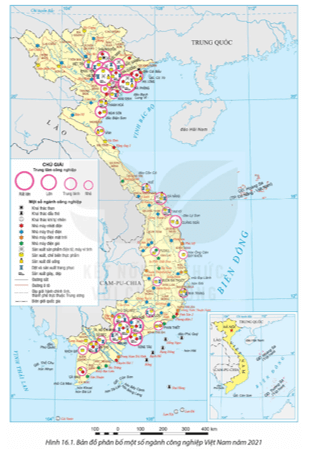
# Bài 16: Một số ngành công nghiệp

**Giải Địa lí 12 Bài 16: Một số ngành công nghiệp**  
**Giải Địa lí 12 trang 69**  
**Mở đầu trang 69 Địa Lí 12**: Nước ta có điều kiện thuận lợi để hình thành và phát triển một nền công nghiệp có cơ cấu ngành đa dạng. Sự phát triển của mỗi ngành công nghiệp phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau trong từng giai đoạn nhất định. Các ngành công nghiệp nước ta phát triển và phân bố như thế nào?  
**Lời giải:**  
- Công nghiệp khai thác than: khai thác từ đầu thế kỉ XIX, được đầu tư, áp dụng công nghệ, hiện đại, cơ giới hóa và tự động hóa; tập trung ở Quảng Ninh.  
- Công nghiệp khai thác dầu mỏ, khí tự nhiên: lịch sử phát triển muộn hơn khai thác than, sản lượng những năm gần đây có biến động. Chủ yếu ở thềm lục địa phía nam.  
- Công nghiệp sản xuất điện: hình thành và phát triển từ lâu, tăng trưởng nhanh, sản lượng tăng mạnh, cơ cấu điện đa dạng.  
- Công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính: xuất hiện muộn hơn, cơ cấu đa dạng, tốc độ tăng trưởng cao, đem lại giá trị kinh tế lớn. Phân bố ở nhiều địa phương.  
- Công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm: phát triển lâu đời, chất lượng sản phẩm ngày càng cao, phân bố rộng khắp cả nước.  
- Công nghiệp sản xuất đồ uống: ngành truyền thống lâu đời, giữ được thị phần trong nước và xuất khẩu, tập trung tại các đô thị lớn.  
- Công nghiệp dệt, sản xuất trang phục: hình thành từ sớm, là ngành quan trọng, sản lượng tăng liên tục, phát triển mạnh ở nhiều địa phương.  
- Công nghiệp sản xuất giày, dép: phát triển nhanh từ năm 2000, mặt hàng xuất khẩu chủ lực, tập trung ở Hà Nội và các tỉnh phía Nam.  
**I. Công nghiệp khai thác than, dầu, khí**  
  
**Câu hỏi trang 69 Địa Lí 12**: Dựa vào thông tin mục 1 và hình 16.1, hãy trình bày đặc điểm phát triển và phân bố của công nghiệp khai thác than ở nước ta.  
  
**Lời giải:**  
- Lịch sử khai thác than từ đầu thế kỉ XIX, ngày nay được đầu tư, áp dụng công nghệ mới tiên tiến, hiện đại, cơ giới hóa, tự động hóa đồng bộ, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hạn chế tác động đến môi trường.  
- Sản lượng khai thác đạt 48,3 triệu tấn năm 2021.  
- Chủ yếu khai thác ở Quảng Ninh, ngoài ra còn ở các tỉnh Lạng Sơn, Thái Nguyên, Bắc Giang,…Chủ yếu phục vụ công nghiệp nhiệt điện và xuất khẩu.  
**Câu hỏi trang 71 Địa Lí 12**: Dựa vào thông tin mục 2 và hình 16.1, hãy:  
- Trình bày đặc điểm phát triển và phân bố của công nghiệp khai thác dầu, khí ở nước ta.  
- Xác định một số mỏ dầu, khí của nước ta trên bản đồ.  
  
**Lời giải:**  
- Đặc điểm phát triển và phân bố:  
+ Lịch sử phát triển muộn hơn công nghiệp khai thác than. Sản lượng dầu thô và khí tự nhiên những năm gần đây có biến động. Năm 2021 đạt 9,1 triệu tấn dầu thô và 7,4 tỉ m3 khí tự nhiên.  
+ Nhiều công nghệ mới, tiên tiến trong khai thác được áp dụng, làm gia tăng giá trị sản phẩm, giảm thất thoát tài nguyên và ô nhiễm môi trường. Trong tương lai phát triển theo hướng tăng cường chế biến sâu để đảm bảo nguồn năng lượng quốc gia.  
+ Dầu thô khi thác chủ yếu ở thềm lục địa phía nam ở các mỏ Rồng, Bạch Hổ, Rạng Đông,… Khí tự nhiên khai thác chủ yếu ở các bể Cửu Long, Nam Côn Sơn, Thổ Chu – Malay,…  
+ Những năm gần đây triển khai đầu tư khai thác dầu khí ở nước ngoài, năm 2021 sản lượng dầu thô khai thác ở nước ngoài đạt 9,1 triệu tấn.  
- Một số mỏ dầu, khí: Hồng Ngọc, Rạng Đông, Bạch Hổ, Rồng, Đại Hùng, Lan Đỏ, Lan Tây, Cái Nước,…  
**II. Công nghiệp sản xuất điện**  
**Câu hỏi trang 72 Địa Lí 12**: Dựa vào thông tin mục II và hình 16.1, hãy trình bày đặc điểm phát triển và phân bố của ngành công nghiệp sản xuất điện ở nước ta.  
  
**Lời giải:**  
- Hình thành và phát triển từ lâu, tăng trưởng nhanh chóng đáp ứng nhu cầu điện năng cho đất nước. Sản lượng điện tăng mạnh, năm 2021 đạt 244,9 tỉ kWh. Cơ cấu nguồn điện đa dạng, các thành tựu khoa học – công nghệ hiện đại, thông minh được ứng dụng hiệu quả trong sản xuất, vận hành, quản lí hệ thống lưới điện,…  
+ Thủy điện: các nhà máy thủy điện gắn với vùng có tiềm năng thủy điện lớn: Hòa Bình (1920 MW), Sơn La (2400 MW), Lai Châu (1200 MW), Ialy (720 MW), Sê San 3 (260 MW), Đồng Nai 4 (340 MW), Trị An (400 MW),…  
+ Nhiệt điện: gồm nhiệt điện than và nhiệt điện khí, các nhà máy nhiệt điện than công suất lớn là Phả Lại 2 (600 MW), Quảng Ninh 1 (600 MW), Mông Dương 1 (1080 MW), Duyên Hải 1 (1245 MW), Vũng Áng 1 (1200 MW), Vĩnh Tân 2 (1244 MW),... Nhiệt điện khí lớn chủ yếu ở phía nam như: Phú Mỹ 1 (1140 MW), Cà Mau 1 (771 MW), Nhơn Trạch 2 (750 MW), Ô Môn 1 (660 MW),…  
+ Điện mặt trời, điện gió và nguồn khác: điện mặt trời chủ yếu ở Duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và ĐB sông Cửu Long. Các địa phương có nhà máy điện mặt trời lớn là Ninh Thuận, Đắk Lắk. Các địa phương phát triển điện gió là Đắk Lắk, Bạc Liêu, Cà Mau. Gần đây đã xây dựng và vận hành một số nhà máy điện rác thải ở Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Cần Thơ,…  
- Để thực hiện mục tiêu giảm phát thải CO­­2, bên cạnh việc cải tiến kĩ thuật, nâng cấp công nghệ, tăng khả năng vận hành, ngành điện nước đang từng bước thực hiện chuyển dịch cơ cấu sang các nguồn năng lượng sạch, năng lượng tái tạo khác.  
**III. Công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính**  
**Câu hỏi trang 73 Địa Lí 12**: Dựa vào thông tin mục III và hình 16.1, hãy trình bày đặc điểm phát triển và phân bố của ngành công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính ở nước ta.  
  
**Lời giải:**  
- Là ngành xuất hiện muộn hơn so với các ngành công nghiệp khác. Cơ cấu đa dạng gồm các lĩnh vực: sản xuất linh kiện điện tử, sản xuất máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện dân dụng,…  
- Nhờ áp dụng công nghệ hiện đại (trí tuệ nhân tạo, tự động hóa, dữ liệu lớn,…) nên có tốc độ tăng trưởng cao, đem lại giá trị kinh tế lớn, tác động mạnh mẽ đến sự chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp.  
- Phát triển và phân bố ở các địa phương có nhiều lợi thế về lao động, cơ sở hạ tầng và thu hút đầu tư nước ngoài: Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Phòng, Thái Nguyên, Bắc Giang, TP Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương,…  
**IV. Công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm**  
**Giải Địa lí 12 trang 74**  
**Câu hỏi trang 74 Địa Lí 12**: Dựa vào thông tin mục IV và hình 16.1, hãy trình bày đặc điểm phát triển và phân bố của ngành công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm ở nước ta.  
  
**Lời giải:**  
- Là ngành được phát triển từ lâu đời dựa vào nguồn nguyên liệu dồi dào, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Sản lượng các sản phẩm tăng lên trong giai đoạn 2010 – 2021.  
- Chất lượng sản phẩm ngày càng được nâng cao, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm nhờ đẩy mạnh áp dụng các công nghệ mới vào sản xuất: công nghệ sinh học, công nghệ xử lí nhiệt, công nghệ bao bì và đóng gói,…  
- Phân bố rộng khắp cả nước dựa trên cơ sở nguồn nguyên liệu tại chỗ. Các trung tâm công nghiệp chế biến thực phẩm lớn ở nước ta là: TP Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bình Dương, Đồng Nai, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ,…  
**V. Công nghiệp sản xuất đồ uống**  
  
**Câu hỏi trang 74 Địa Lí 12**: Dựa vào thông tin mục V và hình 16.1, hãy trình bày đặc điểm phát triển và phân bố của ngành công nghiệp sản xuất đồ uống ở nước ta.  
  
**Lời giải:**  
- Là ngành có truyền thống lâu đời, những năm gần đây được áp dụng công nghệ mới trong sản xuất (công nghệ chiết lạnh vô trùng, tự động hóa,…) nên chất lượng sản phẩm đồ uống được cải thiện, giữ được thị phần trong nước, bước đầu xuất khẩu ra thị trường nước ngoài.  
- Các cơ sở sản xuất đồ uống phân bố tập trung ở các đô thị lớn như Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hạ Long,…  
**VI. Công nghiệp dệt, sản xuất trang phục**  
**Câu hỏi trang 75 Địa Lí 12**: Dựa vào thông tin mục VI và hình 16.1, hãy trình bày đặc điểm phát triển và phân bố của ngành công nghiệp dệt, sản xuất trang phục ở nước ta.  
  
**Lời giải:**  
- Được hình thành từ sớm và trở thành một trong những ngành công nghiệp quan trọng hiện nay. Các sản phẩm chính là: sợi, vải, quần áo,… sản lượng tăng liên tục.  
- Nhiều sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị hiếu của khách hàng trong và ngoài nước về chất lượng và mẫu mã nhờ công nghệ và kĩ thuật hiện đại. Công nghệ in 3D được áp dụng vào quá trình sản xuất từ phương pháp kéo sợi, nguyên liệu sợi đến hiệu ứng dệt, công nghệ nhuộm, may mặc, đóng gói,…  
- Phát triển mạnh ở các địa phương: Hà Nội, Hải Phòng, TP Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu, Cần Thơ, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng,…  
**VII. Công nghiệp sản xuất giày dép**  
**Giải Địa lí 12 trang 76**  
**Câu hỏi trang 76 Địa Lí 12**: Dựa vào thông tin mục VII và hình 16.1, hãy trình bày đặc điểm phát triển và phân bố của ngành công nghiệp sản xuất giày, dép ở nước ta.  
  
**Lời giải:**  
- Từ năm 2000 đến nay phát triển nhanh, các sản phẩm giày, dép trở thành mặt hàng xuất khẩu chủ lực.  
- Được đẩy mạnh tự động hóa, tích hợp hệ thống trong sản xuất, thay đổi phương thức cung ứng nguyên, phụ liệu để phù hợp với chuỗi cung ứng toàn cầu.  
- Các cơ sở sản xuất tập trung ở Hà Nội và các tỉnh phía Nam, đặc biệt là TP Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai,…  
  
**Luyện tập trang 76 Địa Lí 12**: Lập bảng tóm tắt tình hình phát triển và phân bố của một ngành công nghiệp đã học.  
**Lời giải:**  
  
  
  
  
**Ngành công nghiệp**  
  
  
**Tình hình phát triển**  
  
  
**Phân bố**  
  
  
  
  
Công nghiệp dệt, sản xuất trang phục  
  
  
- Được hình thành từ sớm, là một trong những ngành công nghiệp quan trọng hiện nay.  
- Các sản phẩm chính: sợi, vải, quần áo,… sản lượng tăng liên tục.  
- Nhiều sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị hiếu của khách hàng trong và ngoài nước về chất lượng.  
- Công nghệ in 3D được áp dụng vào quá trình sản xuất từ phương pháp kéo sợi, nguyên liệu sợi đến hiệu ứng dệt, công nghệ nhuộm, may mặc, đóng gói,…  
  
  
Phát triển mạnh ở: Hà Nội, Hải Phòng, TP Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu, Cần Thơ, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng,…  
   
  
  
  
  
  
**Vận dụng trang 76 Địa Lí 12**: Sưu tầm thông tin, tìm hiểu về một ngành công nghiệp quan trọng đối với địa phương em.  
**Lời giải:**  
Bắc Ninh hiện có hơn 1770 doanh nghiệp đến từ 39 quốc gia và vùng lãnh thổ đã, đang đầu tư vào địa bàn. Nhờ đó mà công nghiệp của Bắc Ninh phát triển thêm nhiều ngành mới, sản phẩm mới. Trong đó, đáng chú ý là ngành công nghiệp điện tử với sự đóng góp của các tập đoàn đa quốc gia, nổi tiếng thế giới như: Samsung (Hàn Quốc); Canon, Sumitomo (Nhật Bản); Foxconn (Đài Loan)… đầu tư vào các KCN tập trung trở thành hạt nhân thu hút chuỗi nhà cung ứng vệ tinh, giúp cho Bắc Ninh trở thành trung tâm sản xuất điện tử hàng đầu của cả nước, làm thay đổi và tạo nên đột phá của ngành công nghiệp tỉnh Bắc Ninh. Tỷ trọng sản phẩm công nghiệp công nghệ cao của tỉnh Bắc Ninh ước đạt 86%; công nghiệp điện tử có tỷ trọng chiếm tới hơn 80% giá trị sản xuất toàn ngành công nghiệp. Với mục tiêu phát triển trở thành trung tâm sản xuất điện tử hoàn thiện hàng đầu Việt Nam, Bắc Ninh đã tập trung vào các phân khúc giá trị cao như: điện thoại thông minh, thiết bị điện tử, linh phụ kiện điện tử tích hợp chuỗi giá trị… Với sự hiện diện 3 nhà máy của Tập đoàn Samsung (SEV, SDV, SDIV) tổng vốn đầu tư gần 10 tỷ USD đầu tư vào KCN Yên Phong, từ năm 2018 Bắc Ninh đã vươn lên vị trí số 1 về quy mô sản xuất công nghiệp trong cả nước, đồng thời trở thành trung tâm sản xuất công nghiệp điện tử lớn nhất khu vực Đông Nam Á. Hiện tại, ngành sản xuất sản phẩm điện tử chiếm tới 79,3% toàn ngành công nghiệp và là ngành chủ lực góp phần phát triển lĩnh vực công nghiệp, tăng trưởng kinh tế tỉnh Bắc Ninh. Hiện nay, một trong những ưu tiên phát triển trong ngành điện tử của Bắc Ninh là sản xuất thiết bị bán dẫn.  
**Xem thêm lời giải sách giáo khoa Địa lí lớp 12 Kết nối tri thức hay, chi tiết khác:**  
Bài 17: Tổ chức lãnh thổ công nghiệp  
Bài 18: Thực hành: Vẽ biểu đồ, nhận xét và giải thích tình hình phát triển ngành công nghiệp  
Bài 19: Vai trò, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ  
Bài 20: Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông  
Bài 21: Thương mại và du lịch